BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐỖ THỊ HẰNG NGA

QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN VỀ CON NGƯỜI VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TRONG VIỆC PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

Chuyên ngành: TRIẾT HỌC
Mã số : 60.22.80

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng - Năm 2014

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học : **PGS.TS. PHẠM VĂN ĐỨC**

Phản biện 1 : TS. Ngô Văn Hà

Phản biện 2 : PGS.TS Lê Văn Đính

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 28 tháng 3 năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại :

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày nay thế giới đang diễn ra những biến đổi nhanh chóng, sâu sắc và phức tạp, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện nay đang phát triển như vũ bão, đặc biệt là cách mạng thông tin đang tạo ra sự biến đổi về chất chưa từng có trong lực lượng sản xuất, đưa nhân loại từng bước quá độ sang trình độ văn minh mới – văn minh trí tuệ. Các nước phát triển đang từ nền kinh tế công nghiệp chuyển sang nền kinh tế tri thức và khoa học thông tin toàn cầu. Nói cách khác trong khi các nước khác đã hoàn thành hai cuộc cách mạng công nghiệp và đang thực hiện cách mạng thông tin thì nước ta bước sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với định hướng phát triển nhằm mục tiêu: *"Xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất – kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh*". Thực chất của những định hướng trên của Đảng là phát triển vì con người, vì cuộc sống ấm no hạnh phúc cho quần chúng nhân dân lao động.

Đất nước đang đứng trước những vận hội lớn, đồng thời phải đương đầu với những khó khăn thử thách lớn rất quyết liệt để giải quyết mâu thuẫn giữa trình độ thấp kém của lực lượng sản xuất với yêu cầu rất cao của nền sản xuất hiện đại, của chủ nghĩa xã hội và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Vì vậy vấn đề sống còn của đất nước lúc này là phải xây dựng một đất nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh bằng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sự nghiệp này có thành công hay không hoàn toàn phụ thuộc vào việc chúng ta

có biết khai thác và phát huy nguồn lực nội sinh của dân tộc hay không. Hơn nữa, khi mà khoa học – kỹ thuật đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp tạo nên năng suất lao động vượt bậc thì nhân tố con người càng giữ vai trò hết sức quan trọng trong quá trình sản xuất xã hội. Tiến trình lịch sử đã chứng minh về mặt lý luận và thực tiễn vai trò nhân tố con người có ý nghĩa quyết định cho xu hướng vận động của thế giới đương đại, là "*nguồn lực của mọi nguồn lực*", là tài nguyên quý báu, lớn nhất của mọi quốc gia.

Đó là lý do chúng tôi chọn đề tài: "*Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người và sự vận dụng của Đảng trong việc phát huy nhân tố con người thời kỳ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa"*.

Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

Mục đích: trên cơ sở phân tích khái quát những quan điểm của triết học Mác - Lênin về con người, luận văn góp phần làm rõ vai trò của nhân tố con người, thực trạng phát huy nhân tố con người. Qua đó mạnh dạn đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy tới mức cao nhất nhân tố con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhiệm vụ

- Thứ nhất, trình bày khái quát quan điểm của triết học Mác – Lênin về con người và vai trò của con người trong sự phát triển sản xuất xã hội.

- Thứ hai, trình bày quan điểm của Đảng ta về vai trò của nhân tố con người, và việc phát huy nhân tố đó trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta..

- Thứ ba, đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy nhân tố con người thời kỳ CNH, HĐH ở nước ta.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng của luận văn là quan điểm của Triết học Mác – Lênin về con người, *sự vận dụng quan điểm đó của Đảng ta vào việc phát huy nguồn lực con người trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.*

- Phạm vi nghiên cứu: nghiên cứu con người trong thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong luận văn, tác giả đã sử dụng một số phương pháp chủ yếu như: phương pháp lịch sử, phương pháp lịch sử Đảng, phương pháp logic, phân tích - tổng hợp, diễn dịch – quy nạp, so sánh đối chiếu, kết hợp giữa lý luận với thực tiễn…

5. Kết cấu luận văn

Luận văn ngoài phần mở đầu, kết luận và phần phụ lục bao gồm 3 chương:

Chương 1: Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người và vai trò của con người trong phát triển sản xuất xã hội.

Chương 2: Quan điểm của Đảng về nhân tố con người và việc phát huy nhân tố con người trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Chương 3: Thực trạng và một số giải pháp phát huy nhân tố con người trong thời kỳ CNH, HĐH.

6. Tổng quan tài liệu

Quan điểm triết học Mác - Lênin về con người và phát huy nhân tố con người là một chủ đề hấp dẫn, được các nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Các tác giả đã đạt được những thành tựu quan trọng khi nghiên cứu về chủ đề nêu trên. Với tinh thần học hỏi, tác giả của luận văn xin phép được kế thừa, tiếp thu những thành tựu của các nhà khoa học, lấy đó làm những gợi ý quan trọng để hoàn thành tốt bài luận văn của mình.

CHƯƠNG 1. QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN VỀ CON NGƯỜI VÀ VAI TRÒ CỦA CON NGƯỜI TRONG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT XÃ HỘI

1.1. QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN VỀ CON NGƯỜI

1.1.1. Một số quan điểm triết học trước Mác về con người

a. Quan niệm về con người trong triết học phương Đông

- Các trường phái triết học - tôn giáo phương Đông như Phật giáo, Hồi giáo nhận thức bản chất con người trên cơ sở thế giới quan duy tâm, thần bí hoặc nhị nguyên luận. Trong triết học Phật giáo, con người là sự kết hợp giữa danh và sắc (vật chất và tinh thần). Đời sống con người trên trần thế chỉ là ảo giác, hư vô. Vì vậy, cuộc đời con người khi còn sống chỉ là sống gửi, là tạm bợ. Cuộc sống vĩnh cửu là phải hướng tới cõi Niết bàn, nơi tinh thần con người được giải thoát để trở thành bất diệt

-Trong triết học phương Đông, với sự chi phối bởi thế giới quan duy tâm hoặc duy vật chất phác, biểu hiện trong tư tưởng Nho giáo, Lão giáo, quan niệm về bản chất con người cũng thể hiện một cách phong phú khi cho rằng: con người và tính người do Trời sinh

b. Quan niệm về con người trong triết học phương Tây trước Mác

- Trong triết học Hy Lạp cổ đại: Prôtago một nhà ngụy biện cho rằng "con người là thước đo của vũ trụ". Quan niệm của Arixtốt về con người, cho rằng chỉ có linh hồn, tư duy, trí nhớ, ý trí, năng khiếu nghệ thuật là làm cho con người nổi bật lên, con người là thang bậc cao nhất của vũ trụ. Khi đề cao nhà nước, ông xem con người là "một động vật chính trị".

- Triết học Tây Âu trung cổ xem con người là sản phẩm của Thượng đế sáng tạo ra.

- Triết học thời kỳ phục hưng - cận đại đặc biệt đề cao vai trò trí tuệ, lý tính của con người, xem con người là một thực thể có trí tuệ.

- Trong triết học cổ điển Đức, những nhà triết học nổi tiếng như Cantơ, Hêghen đã phát triển quan niệm về con người theo khuynh hướng chủ nghĩa duy tâm. Hêghen đã cho rằng, con người là hiện thân của "ý niệm tuyệt đối".

- Tư tưởng triết học của nhà duy vật Phoiơbắc đã vượt qua những hạn chế trong triết học Hêghen để hy vọng tìm đến bản chất con người một cách đích thực. Phoiơbắc khẳng định con người do sự vận động của thế giới vật chất tạo nên. Con người là kết quả của sự phát triển của thế giới tự nhiên. Con người và tự nhiên là thống nhất, không thể tách rời. Phoiơbắc đề cao vai trò và trí tuệ của con người với tính cách là những cá thể người. Đó là những con người cá biệt, đa dạng, phong phú, không ai giống ai. Quan điểm này dựa trên nền tảng duy vật, tuy nhiên, Phoiơbắc không thấy được bản chất xã hội trong đời sống con người, tách con người khỏi những điều kiện lịch sử cụ thể. Con người của Phoiơbắc là phi lịch sử, phi giai cấp và trừu tượng.

1.1.2. Quan niệm triết học Mác – Lênin về bản chất con người

a. Con người là một thực thể thống nhất giữa mặt sinh vật với mặt xã hội.

- Tiền đề vật chất đầu tiên quy sự tồn tại của con người là sản phẩm của thế giới tự nhiên. Con người tự nhiên là con người mang tất cả bản tính sinh học, tính loài. Yếu tố sinh học trong con người là điều kiện đầu tiên quy định sự tồn tại của con người. Vì vậy, giới tự nhiên là "thân thể vô cơ của con người". Con người là một bộ phận của tự nhiên.

- Tính xã hội của con người biểu hiện trong hoạt động sản xuất vật chất. Thông qua hoạt động lao động sản xuất, con người sản xuất ra của cải vật chất và tinh thần, phục vụ đời sống của mình; hình thành và phát triển ngôn ngữ tư duy; xác lập quan hệ xã hội. Bởi vậy, lao động là yếu tố quyết định hình thành bản chất xã hội của con người, đồng thời hình thành nhân cách cá nhân trong cộng đồng xã hội.

b. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội.

Để nhấn mạnh bản chất xã hội của con người, C.Mác đã nêu lên luận đề nổi tiếng trong *Luận cương về Phoiơbắc* :"Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội".

Điều cần lưu ý là luận đề trên khẳng định bản chất xã hội không có nghĩa là phủ nhận mặt tự nhiên trong đời sống con người; trái lại, điều đó muốn nhấn mạnh sự phân biệt giữa con người và thế giới động vật trước hết là ở bản chất xã hội và đấy cũng là để khắc phục sự thiếu sót của các nhà triết học trước Mác không thấy được bản chất xã hội của con người. Mặt khác, cái bản chất với ý nghĩa là cái phổ biến, cái mang tính quy luật chứ không thể là duy cái duy nhất. Do đó cần phải thấy được các biểu hiện riêng biệt, phong phú và đa dạng của mỗi cá nhân về cả phong cách, nhu cầu và lợi ích trong cộng đồng xã hội

c. Con người là chủ thể và là sản phẩm của lịch sử

Không có thế giới tự nhiên, không có lịch sử xã hội thì không tồn tại con người. Bởi vậy, con người là sản phẩm của lịch sử, của sự tiến hoá lâu dài của giới hữu sinh. Song, điều quan trọng hơn cả là: con người luôn luôn là chủ thể của lịch sử - xã hội.

Trong quá trình cải biến tự nhiên, con người cũng làm ra lịch sử của mình. Con người là sản phẩm của lịch sử, đồng thời là chủ thể sáng tạo ra lịch sử của chính bản thân con người.

Không có con người trừu tượng, chỉ có con người cụ thể trong mỗi giai đoạn phát triển nhất định của xã hội. Do vậy, bản chất con người trong mối quan hệ với điều kiện lịch sử xã hội luôn luôn vận động, biến đổi cũng không phải thay đổi cho phù hợp. Bản chất con người không phải là một hệ thống đóng kín, mà là hệ thống mở, tương ứng với điều kiện tồn tại của con người.

1.2. QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN VỀ VAI TRÒ CỦA CON NGƯỜI TRONG SỰ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT XÃ HỘI

C.Mác là người đầu tiên phát hiện ra quy luật lịch sử của loài người, nghĩa là tìm ra cái sự thật giản đơn là trước hết con người cần phải ăn, uống, mặc trước khi lo đến chuyện làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo. Nhưng muốn có cái để ăn, để mặc thì phải lao động, đó là phương thức sản xuất.

Theo quan điểm của nhà sáng lập chủ nghĩa Mác trong lịch sử phát triển nền sản xuất vật chất của nhân loại đã xuất hiện và phát triển những mối quan hệ mang tính khách quan, phổ biến: để tiến hành sản xuất, một mặt, con người phải có quan hệ với giới tự nhiên để biến đổi giới tự nhiên, quan hệ này được thể hiện trong lực lượng sản xuất, mặt khác, con người phải có mối quan hệ với nhau để tiến hành sản xuất, quan hệ này được thể hiện trong quan hệ sản xuất. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là hai mặt đối lập biện chứng kháng thể tách rời của chỉnh thể thống nhất của nền sản xuất xã hội, đó là phương thức sản xuất xã hội.

Khi phân tích về lực lượng sản xuất trong xã hội tư bản, Mác viết:" *Trong tất cả các công cụ sản xuất thì lực lượng sản xuất hùng*

mạnh nhất là bản thân giai cấp cách mạng". Như vậy, Mác đã khẳng định con người là yếu tố có vai trò lớn nhất, quyết định trong lực lượng sản xuất. Cũng vấn đề đó Lênin viết: "*Lực lượng sản xuất chủ yếu của nhân loại là giai cấp công nhân"*.

Giống như Mác, Lênin đã đặt con người vào vị trí hàng đầu, số một, coi con người phải là công nhân, giai cấp tiên tiến, nghĩa là đều nhấn mạnh đến "*chất lượng*" của người lao động – lực lượng sản xuất. Trong lực lượng sản xuất, công cụ lao động có một vai trò quan trọng, là thước đo sự chinh phục tự nhiên của con người.

1.3. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI VÀ CON NGƯỜI TRONG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.

Quan niệm về con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất đa dạng phong phú, tùy hoàn cảnh, điều kiện mà Người đề cập. Trong bài viết đăng trên báo Cứu Quốc năm 1949, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan niệm về chữ Người: "*Chữ Người, nghĩa hẹp là gia đình anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng hơn nữa là loài người"*. Với cách hiểu này, con người có tính xã hội, là con người xã hội, là thành viên của một cộng động xã hội. Nói cách khác Hồ Chí Minh đã xem xét con người trong các quan hệ xã hội của nó. Trong tư tưởng của Người không có con người trừu tượng, bao giờ Người cũng nói đến con người cụ thể lịch sử. Do vậy, Người dùng rất nhiều khái niệm khác nhau để chỉ "*con người*" trong những mối quan hệ lịch sử và xã hội. Chẳng hạn trong những năm bôn ba tìm đường cứu nước, hoạt động trong phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân quốc tế, Người thường dùng các khái niệm: "*người bản xứ", "người lao động bản xứ", "người da vàng"*...Sau Cách Mạng Tháng Tám, Hồ Chí minh thường sử dụng khái niệm: "*nhân dân",*

"quốc dân", "đồng bào", "dân", để chỉ con người Việt Nam tự do của một quốc gia độc lập.

Trên quan điểm duy vật macxit, Hồ Chí minh khẳng định bản chất con người mang tính xã hội – lịch sử, con người vừa là sản phẩm vừa là chủ thể của lịch sử, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển lịch sử xã hội.

Khi đề cập đến vai trò của con người và những phẩm chất trí tuệ của con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm đến việc xây dựng con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Người luôn coi trọng sự nghiệp trồng người là một chiến lược: " *Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người*".

Quan điểm của Hồ Chí Minh về con người và xây dựng con người mới là một quan điểm toàn diện và sâu sắc. Chính sự nhận thức sâu sắc của Người về bản chất con người, về vai trò của con người trong sự nghiệp cách mạng cũng như trong việc xây dựng chế độ mới là cơ sở cho việc Người đề cao việc giáo dục, bồi dưỡng con người đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ của từng giai đoạn, thời kỳ cách mạng. Tư tưởng này của Người với quan điểm của chủ nghĩa Mác về vai trò của nhân tố con người đã là ánh sáng soi đường cho Đảng ta trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

CHƯƠNG 2. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ NHÂN TỐ CON NGƯỜI VÀ VIỆC PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

2.1 MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ NHỮNG YÊU CẦU CỦA CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐỐI VỚI CON NGƯỜI

2.1.1 Tính tất yếu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác- Lênin chỉ rõ: thứ nhất, cơ sở vật chất - kỹ thuật của CNXH phải là lực lượng sản xuất ở trình độ cao hơn chủ nghĩa tư bản; thứ hai: chỉ dựa trên nền tảng vật chất ấy thì mới có thể tạo lập được thật sự đầy đủ những quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa. Do đó, CNH, HĐH là một điều kiện cơ bản để xây dựng cơ sở kinh tế cho xã hội mới.

Trong thời đại ngày nay CNH không chỉ đơn thuần là phát triển công nghiệp nặng, cũng không chỉ đơn giản là tăng thêm tốc độ và tỷ trọng của sản xuất công nghiệp. "*Công nghiệp hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện của hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế-xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức laod dộng cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến, hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghệ và sự tiến bộ khoa học- công nghệ, tạo nên năng suất lao động xã hội cao"*. Nó gồm hai nội dung cơ bản là: trang bị kỹ thuật-công nghệ tiên tiến cho nông nghiệp và các ngành khác của nền kinh tế quốc dân; và tạo lập cơ cấu kinh tế mà nền tảng là cơ cấu công nghiệp- nông nghiệp và dịch vụ hiện đại. Như vậy, CNH tất yếu gắn liền với HĐH để từng bước tạo ra những giá trị vật chất với trình độ công nghệ cao hoàn thành cơ bản việc xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

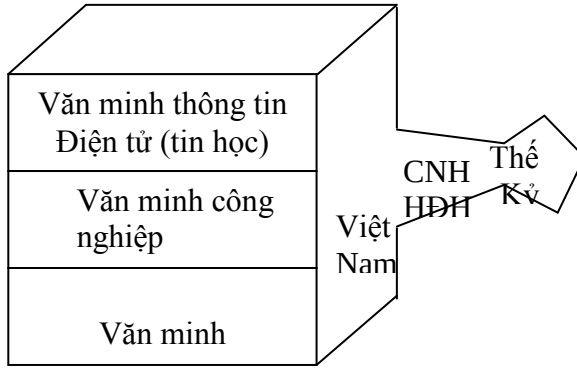

Hình 2.1. Việt Nam đi vào thế kỷ XXI: công nghiệp hóa, hiện đại hóa

2.1.2 Những yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đối với con người.

CNH, HĐH ở nước ta diễn ra trong bối cảnh quốc tế còn diễn biến hết sức phức tạp, chứa đựng những yếu tố khó lường, khi các thế lực thù địch vẫn mưu toan thực hiện "*diễn biến hòa bình*". Vì vậy, nó đòi hỏi con người Việt Nam, trước hết là những cán bộ quản lý cao cấp, một đức tính trung thành với lợi ích quốc gia – dân tộc, mà còn góp phần đem lại phồn vinh cho đất nước nâng cao vị thế đất nước lên tầm cao hơn nữa trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, nếu chỉ có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng nhưng thiếu đi tri thức, kiến thức khoa học, tức là có đức mà không có tài thì như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: Cũng chẳng khác gì ông Bụt ngồi trên tòa sen không làm việc gì xấu nhưng cũng chẳng làm việc gì có ích cho đời. Tri thức, trí tuệ thực sự là yếu tố thiết yếu của mỗi con người "t*ất cả cái gì thúc đẩy con người hành động đều tất nhiên phải thông qua đầu óc họ*".

Một yếu tố nữa không thể thiếu đối với con người Việt Nam trong quá trình CNH, HĐH là yếu tố sức khỏe.

Mặt khác, họ còn được giáo dục và đào tạo kỹ lưỡng, thể hiện qua trình độ học vấn và vốn văn hóa, nhất là phải được sống trong môi trường xã hội thuận lợi, có văn hóa đạo đức, thực sự dân chủ, bình đẳng, được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời.

Nền sản xuất công nghiệp còn đòi hỏi ở người lao động hàng loạt các phẩm chất cần thiết như: có tính tự giác kỷ luật, biết tiết kiệm nguyên liệu và thời gian, có tinh thần trách nhiệm, có lương tâm nghề nghiệp…

Nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH trong điều kiện nền kinh tế thị trường, do đó vấn đề bảo vệ môi trường trở nên cấp thiết. Đảng ta cũng đã ý thức rõ điều đó thể hiện ở việc xác định mục tiêu lâu dài cuả CNH, HĐH *"bảo đảm sự tăng trưởng nhanh và lâu bền của nền kinh tế, gắn với việc xử lý tốt các vấn đề công bằng và tiến bộ xã hội, môi trường sinh thái*".

Ngoài ra, cũng nhận thấy rằng, sự nghiệp CNH, HĐH khó có thể đạt được kết quả nếu người lao động chưa ý thức tạo ra, vun đắp và giữ gìn giá trị nhân văn. Môi trường sống có tính nhân văn cao là điều kiện quan trọng để nâng cao tích cực xã hội của người lao động trong bối cảnh nền kinh tế thị trường.

Trên đây là những phẩm chất chủ yếu của người lao động trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước, đó cũng là những yếu tố cơ bản của một nhân cách phát triển toàn diện. Nói cách khác, chủ nhân của đất nước ở thời kỳ CNH, HĐH phải là *" những con người phát triển cả về trí lực và thể lực, cả về khả năng lao động về tích cực chính trị - xã hội, về đạo đức, tình cảm trong sáng*".

2.2. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ NHÂN TỐ CON NGƯỜI VÀ VIỆC PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

2.2.1 Quan điểm của Đảng về nhân tố con người trong quá trình CNH, HĐH đất nước

Đại hội Đảng lần thứ ba (1960) khi đưa ra nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà, Đảng ta đã khẳng định:" *Con người là vốn quý nhất*".

Đại hội lần thứ IV (1976) khi Đảng ta xác định đưa cả nước lên chủ nghĩa xã hội thì vấn đề xây dựng con người được nổi lên hàng đầu, vì con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực, vừa là điều kiện để xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại hội đã đưa ra luận điểm: *"Con người mới – con người làm chủ tập thể*".

Đại hội lần thứ V (1982) Đảng ta phát triển luận điểm " *Con người mới*" nhấn mạnh lòng nhân ái là truyền thống lâu đời của nhân dân ta.

Đại hội lần VI (1986) Đảng ta đưa ra đường lối đổi mới đất nước và đặc biệt nhấn mạnh vai trò quan trọng của "*nhân tố người*" trong toàn bộ sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tư tưởng xuất phát điểm của Cương lĩnh mới của Đảng ta và chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đền năm 2000 do Đại hội lần thứ VII (1991) thông qua là tư tưởng đặt con người vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội lần thứ VIII (6- 1996) của Đảng là Đại hội CNH, HĐH đất nước, Trong các quan điểm về CNH, HĐH có một quan điểm cực kỳ quan trọng khẳng định; *lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.*

Coi nguồn lực con người là yếu tố cơ bản quyết định thành công của CNH, HĐH đó là một trong các quan điểm chính của Đảng ta để phát triển nhanh và bền vững đất nước trong thời kỳ mới. Nguồn lực

con người có khi gọi là nguồn nhân lực hay vốn người. Vốn người giữ vai trò đặc biệt trong sơ đồ cấu trúc các yếu tố phát triển kinh tế (hình 2.2) . Gọi là vốn tức là coi con người như một thứ tài nguyên, và là thứ tài nguyên đặc biệt, là một thứ vốn quý nhất, như một chân lý ngàn đời của loài người, mà ngày nay mọi người đều nhắc lại, ngẫm nghĩ sâu hơn. Bởi vì :

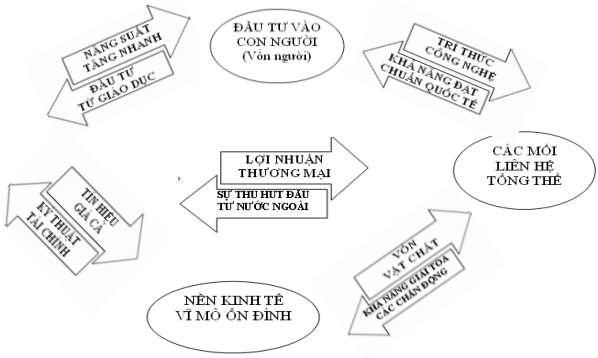

Hình 2.2. Các nhân tố phát triển kinh tế - xã hội
(theo ngân hàng thế giới)

Thứ nhất, các nguồn lực khác khai thác mãi cũng đến lúc cũng phải cạn kiệt, chỉ có nguồn lực con người (với trí tuệ và chất xám) là có khả năng tái sinh vô hạn.

Thứ hai, tự mình các nguồn lực khác không thể trở thành nguồn lực phát triển, muốn trở thành động lực phát triển chúng phải cần đến sức lực và trí tuệ con người. Chính con người tạo ra nguồn vốn, khai thác và phục hồi lại các nguồn lực khác (đất đai, tài nguyên...)

Thứ ba, con người với tất cả những phẩm chất tích cực của mình, tự mình có thể trở thành động lực phát triển của CNH, HĐH.

Hơn nữa, nguồn lực con người được coi là vô tận, phong phú, vô giá, quý báu nhất, duy nhất sáng tạo có khả năng sinh ra giá trị lớn hơn nhiều lần bản thân nó trong quá trình sản xuất và xã hội. Khả

năng sáng tạo, tích cực, chủ động của nhân tố con người cho phép con người làm chủ bản than, làm chủ quá trình sản xuất, làm chủ quy trình và công nghệ sản xuất.

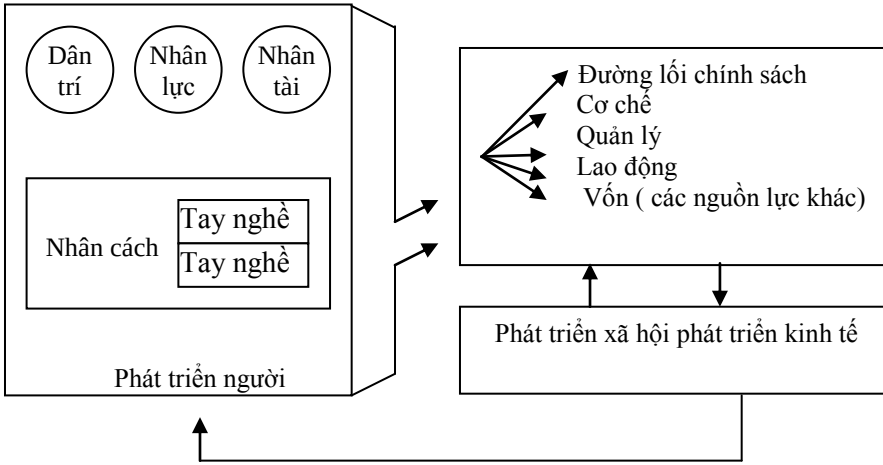

Hình 2.3. Nguồn lực người – yếu tố cơ bản của phát triển kinh tế - xã hội.

2.2.2 Quan điểm của Đảng về phát huy nhân tố con người

Khi nói đến nhân tố con người, Đảng ta coi nó là vai trò là chủ thể, là vốn quý nhất, coi đây là nguồn lực nội sinh quyết định sự phát triển của xã hội. Phát huy nguồn lực con người thể hiện ở ba mặt: phát triển nguồn nhân lực, sử dụng nguồn nhân lực và nuôi dưỡng môi trường cho nguồn nhân lực. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu và mục đích của đề tài chúng tôi cố gắng tìm ra những quan điểm thể hiện sự nhận thức của Đảng trong việc bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người trong quá trình CNH, HĐH chứ không đi sâu nghiên cứu nôi dung như đã nói trên.

Trong toàn bộ sự nghiệp hoạt động cách mạng của mình, Đảng ta luôn quán triệt tư tưởng coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực

của phát triển. Chính vì vậy, Đảng ta đã nhiều lần khẳng định: Chăm lo hạnh phúc của con người là mục tiêu phấn đấu cao nhất của chế độ ta.

Nhận thức rõ vai trò của CNH, HĐH đối với sự phát triển của đất nước và vai trò của nguồn lực con người đối với CNH, HĐH. Với tư cách là Đảng cầm quyền, mọi chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng đều quán triệt việc chăm sóc, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.

Đảng ta coi việc phát triển nguồn lực con người là nhằm đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác, và chính nó quyết định sự phát triển của các lĩnh vực ấy. Hiện nay, sự nghiệp CNH, HĐH đang "*đòi hỏi phải có con người rất mực trung thành, giàu lòng yêu nước, có trình độ kiến thức hiện đại và kỹ năng thành thạo, có khả năng làm ra những sản phẩm sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước"* . Đó là những con người Việt Nam yêu nước, yêu Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và yêu lao động phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức, kết tinh những sản phẩm tốt đẹp của con người mới xã hội chủ nghĩa " *vừa hồng", "vừa chuyên"* .

Tại Hội nghị toàn thể lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và ra nhiều Nghị quyết về một số vấn đề liên quan trực tiếp đến vấn đề tinh thần và sức khỏe của nhân dân. Đó là những vấn đè về giáo dục và đào tạo, văn hóa, văn nghê, về công tác bảo về và nâng cao sức khỏe của nhân dân. Quán triệt quan điểm đó, "Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH" Đảng ta đã khẳng định: *"phương hướng lớn của chính sách xã hội là: phát huy nhân tố con người trên cơ sở đảm bảo công bằng, bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi công dân, kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội, giữa đời sống vật chất và tinh thần, giữa đáp ứng nhu cầu trước mắt với chăm sóc lợi ích lâu dài, giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng xã hội"*.

Đại hội Đảng lần thứ VIII (6.1996) là Đại hội CNH, HĐH đất nước, trong các quan điểm của Đảng về CNH, HĐH có quan điểm cực kỳ quan trọng*: lấy việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.*

Tại Đại hội IX Đảng ta đã phân tích những động lực cơ bản để đẩy nhanh sự CNH, HĐH đi đến thắng lợi: thứ nhất, *" phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp CNH, HĐH, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người – yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững";* thứ hai, "*phát triển khoa học và công nghệ cùng phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy CNH, HĐH đất nước"*. Đại hội xác định bên cạnh việc đẩy mạnh quá trình CNH, HĐH đất nước cần phải từng bước phát triển kinh tế tri thức

Quan điểm này tiếp tục phát triển ở Đại hội X và XI. Ở Đại hội XI (2011), Đảng ta xác định để đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức phải gắn với phát triển giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và khoa học công nghệ.

Cương lĩnh xây dựng đất nước (bổ sung phát triển năm 2011) xác định *"con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển, tôn trọng và bảo về quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân"*

Như vậy, trong điều kiện nước ta hiện nay, để chiến lược phát triển theo hướng CNH, HĐH đi đến thắng lợi, Đảng ta luôn coi nguồn lực con người – nguồn lực quan trọng nhất trong các nguồn lực, nguồn lực nội sinh – làm động lực cho sự phát triển lâu bền. Nói cách khác, con người là chủ thể của quá trình CNH, HĐH là chủ thể của quá trình biến đổi xã hội.

CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

3.1 THỰC TRẠNG VIỆC PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI.

Nước ta hiện nay dân số khoảng 90 triệu người, xếp 14 toàn thế giới, cơ cấu lao động trẻ (16-35 tuổi) chiếm 65%, có truyền thống lao động cần cù, sáng tạo và ý chí vượt khó, cầu tiến. Hằng năm, số người đến tuổi lao động khoảng 1,2 triệu người (mức tăng gần 3% năm) vừa tạo nên tiềm năng lớn về lực lượng lo động, vừa gây nên sức ép gay gắt về việc làm.

Những năm qua, bên cạnh những thành tựu, tiến độ đạt được về giảm mức sinh**,** giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, thực hiện chính sách với người và gia đình có công, chính sách an sinh xã hội đạt kết quả tích cực (trong năm năm 2006-2010 đã giải quyết việc làm cho trên 8 triệu lao động, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị giảm còn 4,5%, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 9,5%), thì việc nâng cao thể chất và cải thiện môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động thì hiện vẫn còn nhiều hạn chế, khó khăn bức xúc cần giải quyết. Thời gian lao động nông nghiệp mới đạt khoảng 70% số ngày lao động trong năm, một số lượng lớn thanh niên nông thôn (nhất là trong thời kỳ nông nhàn) tràn ra thành thị tìm kiếm việc làm, gây nên sự biến động phức tạp, thậm chí rối loạn về thị trường sức lao động, an ninh xã hội, môi trường văn hóa, giao thông, y tế, cảnh quan đô thị và cả các tệ nạn xã hội.

Chất lượng lao động thấp, cơ cấu trình độ chuyên môn kỹ thuật bất hợp lý nghiêm trọng: tỷ lệ đã qua đào tạo giữa đại học, cao đẳng-

trung học chuyên nghiệp- công nhân kỹ thuật là 1-1,6-3-6, trong khi tỷ lệ phổ biến ở các nước trên thế giới là 1-4-10; chương trình, kiến thúc được đào tạo nặng về lý thuyết, lạc hậu, thiếu cập nhật thông tin, công nghệ mới. Nền kinh tế thừa lao động giản đơn, nhưng lại thiếu lao động có trình độ, tay nghề.

Bộ phận ưu tú của lực lượng trẻ nước ta có tiềm năng trí tuệ khá cao, có tầm nhìn rộng, năng động, sáng tạo và khá nhạy bén trong cuộc sống, có khát vọng vươn lên... đã đóng góp thành công cho nhiều công trình lớn có yêu cầu kỹ thuật cao. Tuy nhiên, lực lượng lao động này chưa được quan tâm đúng mức. Sự phân bố lực lượng lao động có trình độ đại học cũng chưa hợp lý, đang xảy ra hiện tượng thừa, thiếu giả tạo.

Thêm vào đó là đội ngũ trí thức, cán bộ khoa học còn nhiều hạn chế và bất cập trước yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ cách mạng: về số lượng, cơ cấu, năng lực hoạt động lý luận và thực tiễn.

Yếu tố cơ bản nhất quyết định sự phát triển nguồn nhân lực về chất là giáo dục - đào tạo. Thực hiện nghị quyết Trung ương hai khóa VIII về giáo dục và đào tạo (tháng 12-1996) chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam đã có bước chuyển biến tích cực. Quy mô giáo dục tiếp tục được phát triển, đến năm 2010, tất cả tỉnh, thành phố đã đặt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Trong giai đoạn 2001 - 2010, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học tăng nhanh; quy mô giáo dục đại học tăng 2,35 lần. Năm 2010, số sinh viên cao đẳng và đại học trên một vạn dân đạt 227; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 40%, bước đầu đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động.

Tuy nhiên, so với yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế thì chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo của nước ta còn nhiều yếu kém, bất cập, thể hiện ở chỗ:

+ Đầu tư cho giáo dục- đào tạo tăng từ 11% tổng chi ngân sách năm 1996 lên hơn 20% năm 2011 là một sự quan tâm, cố gắng của Nhà nước, song trong những năm đó, số lượng học sinh, sinh viên ở các trường cũng tăng lên. Do vậy, chi ngân sách Nhà nước đáp ứng được 70% nhu cầu tối thiểu của ngành giáo dục; trong đó trả lương giáo viên đã chiếm 90%, trang thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ giảng dạy và học tập đáp ứng khoảng 20% yêu cầu.

+ Chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức và lối sống cho sinh viên còn nhiều yếu kém. Hiện tượng ít quan tâm đến các vấn đề chính trị chuyên môn đơn thuần trong sinh viên có chiều hướng tăng.

+ Đội ngũ giảng viên đại học, cao đẳng của hụt hẫng cả về số lượng và chất lượng. Công tác quản lý giáo dục còn nhiều bất cập, vừa lúng túng, vừa buông lỏng. Tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan mang nặng tính thương mại- vụ lợi chưa được chấn chỉnh...

Tiếp đến là vấn đề dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân còn bị vi phạm ở nhiều nơi, trên mọi lĩnh vực, tệ quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, tham nhũng, gây phiền hà cho nhân dân vẫn đang phổ biến và trầm trọng mà chúng ta chưa ngăn chặn và đẩy lùi được. Phương châm: "dân biết, dân bàn, dân kiểm tra" chưa được cụ thể hóa và thể chế hóa thành pháp luật, chậm đi vào cuộc sống*"*.

Một vấn đề nữa gây ảnh hưởng xấu đến phẩm chất chính trị, niềm tin của nhân dân là nạn tham nhũng. Đảng ta xác định đây là một quốc nạn. Thế nhưng sau nhiều năm chống tham nhũng, Đảng ta thẳng thắn thừa nhận: "*Nạn tham nhũng, buôn lậu, lãng phí của công chưa ngăn chặn được, tiêu cực trong bộ máy Nhà Nước, Đảng, đoàn*

thể, trong các doanh nghiệp nhà nước nhất là trên các lĩnh vực nhà đất, xây dựng cơ bản, hợp tác đầu tư, thuế, xuất nhập khẩu và cả hoạt động của nhiều cơ quan thi hành pháp luật...nghiêm trọng kéo dài". Nếu không nhanh chóng loại trừ hoặc hạn chế tối đa quốc nạn này thì bất cập sẽ ngày càng to lớn hơn.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẰM PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

- *Thứ nhất*: Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong đẩy mạnh giáo dục và đào tạo, để tránh những mâu thuẫn, mất cân đối cần tập trung vào những nhiệm vụ sau:

+ *Một là*: giải quyết tốt mối quan hệ giữa đào tạo, sử dụng và việc làm trong vấn đề phát triển nguồn nhân lực.

+ *Hai là*: CNH, HĐH ở nước ta phải vận dụng các yếu tố của nền kinh tế tri thức, thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ: chuyển từ nên kinh tế nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp và từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức. Muốn vậy, phải gấp rút, tích cực từng bước nâng cao dân trí để nâng cao chất lượng nhân tố con người.

+ *Ba là*: phát triển nguồn nhân lực hợp lý cho phép có thể vận hành được nền kinh tế hiện tại, có khả năng cạnh tranh cao.

+ *Bốn là*: coi trọng cả bà mặt: mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả nhằm tạo chuyển biến cơ bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu về con người cho phát triển.

- *Thứ hai:* Đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội.

Một số giải pháp để không ngừng đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội,

+ *Một là*: Giải quyết tốt mối quan hệ giữa chính sách xã hội với cơ cấu xã hội, quản lý xã hội và các chính sách kinh tế, văn hóa.

+ *Hai là*: Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội.

+ *Ba là*: Thực hiện chủ trương các vấn đề chính sách xã hội đều được giải quyết theo tinh thần xã hội hóa.

- Thứ ba: Phát triển và nâng cao các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin đại chúng và các phương tiện vui chơi giải trí đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa- tinh thần của người lao động.

Tăng cường các biện pháp và phối hợp lực lượng của toàn xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; đấu tranh mạnh mẽ và bền bỉ nhằm ngăn chặn, loại trừ các văn hóa phẩm độc hại và các tệ nạn xã hội. Phải nuôi dưỡng ở mỗi người, nhất là thế hệ trẻ ý chí cách mạng, tình cảm và hành động cách mạng. Đồng thời khắc phục lại xu hướng quay lưng lại với truyền thống, coi thường di sản văn hóa và bản sắc dân tộc, đối lập hiện đại hóa và phát huy truyền thống. Phải kết hợp được văn hóa đạm đà bản sắc dân tộc với tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Thực hiện xã hội công dân có Nhà nước pháp quyền, con người vừa phát huy hết tiềm năng, biết lao động, lao động đua tranh, tạo ra hiệu quả cao; vừa phải sống có đạo lý, có tình nghĩa, biết lao động hết mình và biết sống có văn hóa, biết làm cho tư duy ngày càng có căn cứ khoa học và dyuy lý trong xã hội công nghiệp, biết tiếp thu nhạy cảm với cái mới, biết áp dụng kỹ thuật công nghệ, nhưng phải có đời sống tình cảm phong phú – con người công nghệ và nhân văn; coi trọng cuộc sống tâm linh, tín ngưỡng nhưng không mê tín, dị đoan…

KẾT LUẬN

Coi con người là nhân tố quyết định sự nghiệp đổi mới theo hướng đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Đại hội VIII của Đảng đã xác định một trong những nhiệm vụ trung tâm của chúng ta hiện nay là : *"phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững*" . Điều này thể hiện tư tưởng nổi bật của đường lối Đổi mới của Đảng là đặt con người vào vị trí trung tâm của chiên lược ổn định và phát triển – xã hội. Đó chính là chiến lược của con người, do con người và vì con người. Lấy tư tưởng " *Vì con người và giải phóng nhân loại"* của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác và tư tưởng Hồ Chí Minh về sự nghiệp trồng người làm nền tảng, Đảng ta đã *"Chăm lo hạnh phúc của con người*" ra sức phát huy nhân tố con người, xây dựng con người và các thế hệ người Việt Nam gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và tư duy sáng tạo và tác phong công nghiệp, có tính tổ chức và kỹ thuật cao, có thể lực tốt, phát triển nguồn nhân lực " *vừa hồng, vừa chuyên*".

Trong vấn đề phát huy nhân tố con người để khai thác hết khả năng, sức mạnh và vai trò của nhân tố con người, điều đầu tiên Đảng ta phải quan tâm đó là vấn đề giáo dục và đào tạo, đặc biệt là đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học, công nhân lành nghề, quan tâm nhiều hơn đến lớp trẻ - sinh viên tốt nghiệp đại học có chuyên môn kỹ thuật… Bởi giáo dục và đào tạo sẽ tạo nên những con người có đủ đức và tài (năng lực và phẩm chất) nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của CNH, HĐH. Bên cạnh đó cần phải có những chính sách xã hội nhằm đáp ứng những nhu cầu vật chất và tinh thần của con người; phát huy quyền dân chủ cho mọi người từ đó tạo môi trường dân chủ cho con người sống, lao động, học tập và đóng góp khả năng, sự sáng tạo của

mình. Đồng thời, phải đặc biệt quan tâm đến việc "*Phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*" nhằm xây dựng và bồi dưỡng những con người Việt Nam hòa nhập nhưng không hòa tan, không đánh mất mình, lấy những giá trị tốt đẹp trong truyền thống để làm nền tảng tiếp thu cái mới, cái văn minh